

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS- ST
Ngày 15 tháng 12 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G- TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân S.

Các Hội thẩm: Ông Hoàng Đăng Đ .

Ông Hoàng Công H .

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế C – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đức D - Kiểm sát viên.

Ngày 15/12 /2023, tại Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B, Tòa án nhân dân huyện G mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2023/TLST- HS ngày 14/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST- HS ngày 01/12/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh năm 1994 tại huyện LT, tỉnh B. Nơi cư trú: Thôn V, xã PH, huyện LT, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, đã chết và bà Đặng Thị Đ1, sinh năm 1972; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/9/2023 đến ngày 08/9/2023, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Lê Gia H1, sinh năm 1989. HKTT: Thôn NP, thị trấn G, huyện G, tỉnh B. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đặng Thị Đ1, sinh năm 1972. HKTT: Thôn V, xã PH, huyện LT, tỉnh B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 05/9/2023, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994 trú tại thôn V, xã PH, huyện LT, tỉnh B một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S mang biển kiểm soát 99K1 – 120.28 đến cửa hàng điện thoại Hải Nam Pro của anh Lê Gia H1, sinh năm 1989 ở thôn NP, thị trấn G, huyện G, tỉnh B để mua điện thoại về sử dụng. Khi đến cửa hàng của anh H1, Đ mở cửa chính đi vào gian bán hàng quan sát thấy trên bàn máy tính trong gian bán hàng để một chiếc điện thoại Iphone 11 màu tím đang sạc pin còn anh H1 chủ cửa hàng đang nằm ngủ trên võng, xung quanh không có ai nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Đ đi đến vị trí bàn máy tính dùng tay rút dây sạc điện thoại ra rồi cho điện thoại vào túi quần Đ đang mặc rồi ra khỏi cửa hàng tẩu thoát. (BL: 71 – 84)

Ngày 05/9/2023, anh Lê Gia H1 có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G trình báo nội dung sự việc anh bị mất trộm 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 11, bản 64GB, màu tím đã qua sử dụng. (BL: 33 – 34)

Đến 19 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Đ nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân nên đã đến Công an huyện G xin đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản tại nhà anh H1 và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Iphone 11, bản 64GB, màu tím. (BL: 62 – 64)

Ngày 06/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G ra Yêu cầu định giá tài sản số đối với chiếc điện thoại Iphone 11, bản 64GB, màu tím trên. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 29 ngày 08/9/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện G kết luận chiếc điện thoại Iphone 11, bản 64GB, màu tím tại thời điểm Đ trộm cắp có giá trị là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). (BL: 27 – 31)

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Quá trình khám nghiệm không phát hiện, thu giữ dấu vết, vật chứng gì liên quan. (BL: 37 – 38)

Về thu giữ vật chứng:

Ngày 05/9/2023 quá trình đầu thú Nguyễn Văn Đ tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại Iphone 11, bản 64GB, màu tím đã qua sử dụng là tài sản Đ trộm cắp tại cửa hàng nhà anh Lê Gia H1. Sau khi định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh H1 chiếc điện thoại trên.

Ngày 06/9/2023 anh Lê Gia H1 tự nguyện giao nộp 01 (một) đĩa DVD-R một mặt màu vàng có ký tự Maxeco bên trong chứa dữ liệu là đoạn video được trích xuất từ camera an ninh tại cửa hàng nhà anh H1 thời điểm anh H1 bị mất trộm chiếc điện thoại Iphone 11.

Ngày 06/9/2023 quá trình Cơ quan Cảnh sát điều tra làm việc với bà Đặng Thị Đ1, sinh năm 1972 (mẹ đẻ của Nguyễn Văn Đ), bà Đ1 tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S mang biển kiểm soát 99K1 – 120.28. Hiện chiếc xe trên đang được tạm giữ tại kho vật chứng Công an huyện G.

Về trách nhiệm dân sự: anh Lê Gia H1 sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu Nguyễn Văn Đ phải bồi thường gì thêm. Đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn Đ.

Bản cáo trạng số 65/CT- VKSGB ngày 10/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận nội dung sự việc như trên, bị cáo đã được nhận Thông báo Kết luận định giá tài sản. Bị cáo không có ý kiến gì thắc mắc về kết luận định giá của cơ quan chuyên môn.

Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo; Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã Đ nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S mang biển kiểm soát 99K1 – 120.28 cho bà Đặng Thị Đ1.

Trong phần tranh luận, bị cáo, người liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, các quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng Điều được thực hiện, ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nội dung các quyết định ban hành Điều đảm bảo tính hợp pháp và đúng căn cứ pháp luật.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được triệu tập hợp lệ. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án nên HĐXX vẫn tiếp tục xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kết luận định giá của cơ quan chuyên môn và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ ngày 05/9/2023, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là điện thoại Iphone 11, bản 64GB, màu tím đã qua sử dụng trị giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) của anh Lê Gia H1 tại cửa hàng nhà anh H1 ở thôn NP, thị trấn G, huyện G, tỉnh B.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự, an ninh ở địa phương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh B đã truy tố bị cáo, nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo ra đầu thú tại cơ quan Công an huyện G khai nhận về hành vi phạm tội và tự giác giao nộp tài sản đã trộm cắp. Quá trình điều tra bị cáo đã nộp tiền khắc phục thiệt hại cho người bị hại. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài hành vi phạm tội lần này thì từ trước đến nay bị cáo chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật nào khác.

Thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự, tang vật và các vấn đề khác:

Người bị hại là anh Lê Gia H1 đã nhận lại tài sản, anh H1 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong bản án này.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S mang biển kiểm soát 99K1 – 120.28 là chiếc xe Đ đi đến cửa hàng điện thoại của anh H1 với mục đích ban đầu là để mua điện thoại sau đó Đ mới nảy sinh ý định trộm cắp, sau khi Đ thực hiện xong hành vi trộm cắp thì Đ tiếp tục dùng chiếc xe đó để đi về nhà, xác định chiếc xe không liên quan đến hành vi trộm cắp của Đ. Chiếc xe trên do bà Đặng Thị Đ1 giao nộp cho cơ quan Công an, bà Đ1 khai nhận chiếc xe là do bà bỏ tiền ra mua và nhờ Đ đứng tên đăng ký, ngày 05/9/2023 Đ đã tự ý lấy chiếc xe để đi lên thị trấn Đông Bình mà không xin phép bà. Vì vậy, cần trả cho bà Đ1 chiếc xe trên là phù hợp.

Đối với 01 (một) đĩa DVD-R một mặt màu vàng có ký tự Maxeco bên trong chứa dữ liệu là đoạn video được trích xuất từ camera an ninh tại cửa hàng nhà anh H1 thời điểm anh H1 bị mất trộm chiếc điện thoại Iphone 11 Lê Gia H1 tự nguyện giao nộp xét thấy đây là tài liệu chứng cứ cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[6] Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” như tội danh mà Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 135, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt: **Nguyễn Văn Đ 07 (Bảy) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (*Mười bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/12/2023. Giao bị cáo cho UBND xã PH, huyện LT, tỉnh B nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Về tang vật: Trả lại bà Đặng Thị Đ1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám, không có gương chiếu hậu bên phải, có 01 chìa khóa, biển kiểm soát 99K1 – 120.28, số máy JC52E-1270587, số khung RLJJC5260DY089478, xe cũ đã qua sử dụng.

Tang vật trên theo đúng biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 15/2024, ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện G;
- THA huyện G (án có hiệu lực pháp luật);
- Những người TGTT;
- Lưu HSAV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Xuân S